

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHI TIẾT NHÁNH I: “ BÉ ĐI SỞ THỨ”

Thứ 2, ngày 24 tháng 02 năm 2025

LĨNH VỰC: PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT Đề tài: VĐCB “Trèo lên xuống 7 gióng thang”

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Kiến thức

- Trẻ nhớ tên vận động cơ bản và biết cách thực hiện vận động cơ bản: trèo lên xuống 7 gióng thang.

2. Kỹ năng

- Trẻ biết dùng đôi bàn chân và đôi bàn tay khéo léo để giữ thang và biết kết hợp chân nọ tay kia để trèo.

- Phát triển kỹ năng quan sát, dẻo dai, khéo léo và nhanh nhẹn, tự tin khi thực hiện bài tập.

3. Thái độ

- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động.

II. CHUẨN BỊ

- Gióng thang.

- Nhạc bài hát: “ Ta đi vào rừng xanh”, “Đố bạn”.

III. TIẾN HÀNH HOẠT ĐỘNG

1. Hoạt động 1: Cùng nhau khởi động .

- Cô cho trẻ làm những bác gấu vào rừng kiếm ăn, đi vòng tròn kết hợp các kiểu đi khác nhau: Đi thường, đi bằng gót bàn chân, mũi bàn chân, đi khom, chạy nhanh, chạy chậm,...Sau đó về đội hình 3 hàng ngang theo tổ dẫn cách đều.

2. Hoạt động 2: Thi xem ai giỏi nhất

* **Bài tập phát triển chung:** (Lần 1: Cô cho trẻ tập theo nhịp đếm 2 lần 8 nhịp. Lần 2: Tập kết hợp với lời bài hát “Đố bạn”)

+ Động tác tay: Hai tay đưa ra trước lên cao.

+ Động tác chân: Bước khụy chân về phía trước chân sau thẳng.

+ Động tác bụng- lườn: Tay đưa cao, cúi người phía trước tay chạm mũi bàn chân.

+ Động tác bật: Bật luân phiên chân trước chân sau.

- ĐTNM: Động tác chân.

*** Cùng nhau đua tài: VĐCB**

- Các con nhìn xem đây là gì? Con sẽ chơi được những trò chơi gì với chiếc thang này? Cho trẻ trải nghiệm.

- Cô giới thiệu tên vận động: “ Trèo lên xuống 7 gióng thang”

- Cô làm mẫu lần 1: Không phân tích

- Cô làm mẫu lần 2: Kết hợp phân tích vận động.

+ TTCB: Cô đứng trước vạch chuẩn, khi có hiệu lệnh hai tay cùng bám vào 2 bên của gióng thang đặt chân phải lên gióng thang đầu tiên và trèo lên, tiếp tục chân trái đặt lên gióng thang tiếp theo của thang sau đó dịch tay lên trên cứ như vậy bước lần lượt cho đến hết 7 gióng thang thì dừng ở đó rồi trèo xuống cũng thực hiện chân nọ tay kia.

- Cô cho 1- 2 trẻ lên làm mẫu. (Cô sửa sai)

+ Lần 1: Lần lượt từng trẻ ở 2 tổ lên thực hiện theo hiệu lệnh của cô (cô bao quát sửa sai cho trẻ)

+ Lần 2: cô tổ chức cho trẻ thi đua giữa 2 đội (cô nhận xét động viên trẻ).

- Củng cố: Hỏi trẻ tên vận động vừa thực hiện. Mời 1 trẻ lên thực hiện lại vận động.

*** TCVD: “ Vận chuyển thức ăn về nhà”**

- Cô nêu cách chơi: Cô chia trẻ làm 2 đội. Khi bản nhạc bắt đầu bạn đầu tiên ở 2 đội lấy thức ăn (Cá, tôm,...) trên tay sau đó chuyển cho bạn tiếp theo, cứ như vậy khi bản nhạc kết thúc đội nào có được nhiều thức ăn hơn là đội chiến thắng.

- Luật chơi: Nếu thức ăn nào bị rơi thì sẽ không được tính.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi 1 – 2 lần.

3. Hoạt động 3: Nghỉ ngơi sau tập luyện

- Cho trẻ đi lại nhẹ nhàng 1- 2 vòng.

IV. ĐÁNH GIÁ TRẺ CUỐI NGÀY

Thứ 3, ngày 25 tháng 02 năm 2025

LĨNH VỰC: PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ
Đề tài: Kể chuyện trẻ nghe “Chú Dê Đen”

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

1. Kiến thức

- Trẻ nhớ tên truyện “Chú dê đen”, tên các nhân vật trong câu chuyện.
- Trẻ nhớ và hiểu được nội dung của câu chuyện “Chú dê đen”: “Dê trắng nhút nhát nên bị chó sói bắt nạt, Dê đen tự tin, dũng cảm, thông minh nên đã chiến thắng”. Biết đánh giá thái độ, nhân cách từng nhân vật trong truyện.

2. Kỹ năng

- Trẻ trả lời câu hỏi của cô rõ ràng, mạch lạc theo tính cách nhân vật.
- Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo. Thể hiện được tính cách nhân vật qua lời nói, cử chỉ, điệu bộ, hành động

3. Thái độ

- Trẻ biết sự tự tin, lòng dũng cảm, sẵn sàng vượt qua khó khăn, biết yêu thương đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau là những đức tính tốt.
- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động.

II. CHUẨN BỊ

- Máy tính, tivi, bài giảng điện tử.
- Tranh truyện “Chú dê đen”, que chỉ.
- Mũ sói, dê trắng, dê đen. Khung cảnh trong rừng.

III. TIẾN HÀNH HOẠT ĐỘNG

1. Hoạt động 1. Gây hứng thú.

- Cô đóng làm chó sói xuất hiện hỏi trẻ:
 - + Này các bạn nhỏ có biết ta là ai không?
 - + Ta là sói, vậy theo các bạn sói ta là con vật như thế nào?
- Ác à, ấy ấy không ác đâu. Ta vừa bị dê đen đòi đâm thủng bụng sợ quá nên chạy tới đây đây!
- Các bạn có muốn nghe câu chuyện của ta không?

- Hay, rất hay các bạn mau lại đây ta kể cho nghe.
- Để xem nào, câu chuyện của ta có tên là “ Chú dê đen”

2. Hoạt động 2: Cô kể cho trẻ nghe câu chuyện “Chú Dê Đen”

- Cô kể lần 1: kết hợp ánh mắt, nét mặt.
- Cô hỏi trẻ cô vừa kể câu truyện gì?
- Cô giảng nội dung câu truyện: Truyện kể về chú Dê đen và 1 chú Dê trắng. Chú Dê trắng thì hiền lành, nhút nhát nên đã bị chó sói ăn thịt còn chú Dê đen thì gan dạ, dũng cảm nên đã chiến thắng được con sói gian ác.
- Cho trẻ chơi trò chơi bắt chước dê đen đuổi chó sói.
- Cô kể lần 2: cho trẻ kết hợp với tranh minh họa.
- Cô giảng từ khó: Nhút nhát “là cảm giác sợ hãi, mất tự chủ và không thoải mái trong hầu hết các tình huống”. “Trái tim thép là một trái tim dũng cảm, gan dạ không sợ hãi trước kẻ xấu”.

*** Đàm thoại:**

- Cô hỏi trẻ cô kể câu truyện gì?
- Trong truyện có những nhân vật nào?
- Dê Trắng đi đâu? điều gì đã xảy ra với dê trắng?
- Dê trắng đã trả lời Sói với thái độ như thế nào?
- Bạn nào có thể nhắc lại cuộc đối thoại giữa dê trắng và chó sói?
- Với thái độ run sợ thì chuyện gì đã xảy ra với Dê trắng?
- Gặp Sói, Dê đen đã trả lời với thái độ như thế nào nhỉ?
- Bạn nào thể hiện lại cuộc đối thoại giữa dê đen và sói nào?
- Tại sao chó Sói phải bỏ chạy vào rừng?
- Nếu là con, khi gặp sói con sẽ làm gì?
- Qua câu truyện các con thích nhân vật nào? Vì sao?
- Dê đen thật đáng khen, đã dũng cảm, bình tĩnh chiến thắng được con Sói hung ác đấy. Còn Dê trắng thì thật đáng thương vì nhút nhát nên đã bị chó sói ăn thịt đấy!

- Giáo dục: Trong cuộc sống hằng ngày, các con phải mạnh dạn, can đảm, tự tin và dũng cảm để có thể tự bảo vệ bản thân mình, biết yêu thương quan tâm giúp đỡ bạn bè khi gặp khó khăn các con nhé.

- Cho trẻ vận động bài “ Hai chú dê”

- Lần 3: Câu chuyện còn được chuyển thể thành bộ phim rất hay, cô cho trẻ xem trên máy tính.

- Hỏi lại trẻ các con được xem câu chuyện gì?

3. Hoạt động 3: Bé vui ca hát

- Cô cho lớp hát bài “Khu rừng yên bình”.

IV. ĐÁNH GIÁ TRẺ CUỐI NGÀY

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 15:54 13/03/2025
bởi Nguyễn Thị Huệ (c0bh_huent) – Trường mầm non Bắc Hưng

Thứ 4, ngày 26 tháng 02 năm 2025

LĨNH VỰC: PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

Đề tài: Khám phá động vật sống trong rừng

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Kiến thức

- Trẻ nhận biết, gọi tên, nêu được những đặc điểm cơ bản của các con vật sống trong rừng như: voi, hổ, khỉ, báo,... về cấu tạo, hình dáng, cách vận động, thức ăn, tiếng kêu, tập tính.

- Trẻ nhận biết được ích lợi của các con vật.

2. Kỹ năng

- Trẻ có kỹ năng quan sát, so sánh sự giống nhau và khác nhau của các con vật

- Phân nhóm động vật theo 1-2 dấu hiệu: thức ăn (ăn cỏ, hoa quả/ ăn thịt), tập tính (hiền lành/hung dữ), vận động (có khả năng chạy nhanh/có khả năng leo trèo).

- Rèn và phát triển khả năng ghi nhớ có chủ định cho trẻ.

3. Thái độ

- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động.

- Có thái độ đúng đắn đối với các con vật sống trong rừng, bảo vệ các động vật quý hiếm, chống nạn phá rừng, săn bắt thú.

- Giáo dục kỹ năng sống: Biết tự bảo vệ bản thân trước những nguy hiểm do những động vật hoang dã có thể gây ra.

II. CHUẨN BỊ.

1. Đồ dùng của cô:

- Hình ảnh về các động vật sống trong rừng.

- Nhạc bài hát: Chú khỉ con, Đố bạn, Chú thỏ con...

2. Đồ dùng của trẻ:

- Lô tô các động vật sống trong rừng, lô tô về thức ăn của các con vật, bộ hình các con vật sống trong rừng.

III. TIẾN HÀNH

1. Hoạt động 1: Bé cùng ca hát

- Cho trẻ hát và vận động theo bài: “Đó bạn biết”.
- Cô trò chuyện với trẻ: + Các con vừa hát bài gì?
- + Trong bài hát nhắc đến những con vật nào? Những con vật này sống ở đâu?
- + Trong rừng còn có những con vật nào nữa?
- Để biết những con vật này sống trong rừng như thế nào hôm nay chúng mình cùng nhau tìm hiểu và khám phá nhé.

2. Hoạt động 2: Bé cùng khám phá.

* **Quan sát con khỉ:**

- Cô đọc câu đố: “Con gì chân khéo như tay.
Đánh đu đã giỏi lại hay leo trèo?”

(Con khỉ)

- Cô cho trẻ quan sát tranh con khỉ và hỏi trẻ:
- Con khỉ có những bộ phận gì? Lông khỉ có màu gì?
- Khỉ thích sống ở đâu? Khỉ di chuyển bằng cách nào? Khỉ thường thích ăn gì?
- Cô khái quát lại: Khỉ là con vật hiền lành, khỉ có hình dáng giống như người, rất nhanh nhẹn và hay bắt chước, leo trèo rất giỏi. Lông có nhiều màu đen hoặc nâu, hoặc xám, trắng...). Khỉ đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ

* **Quan sát Con voi:**

- Cô đọc câu đố: “Bốn chân trông tựa cột đình.
Vòi dài, tai lớn, dáng hình oai phong”

(Con voi)

- Cô cho trẻ xem tranh con voi và trò chuyện:
- Voi có những bộ phận nào? Trên đầu con voi có những bộ phận gì nào?
- Vòi của con voi dùng để làm gì (dùng để lấy thức ăn đưa vào miệng, uống nước)
- Voi có mấy chân? Da voi màu gì? Con voi ăn gì? Voi là con vật hiền lành hay hung dữ?
- Cô khái quát lại: Voi là con vật to lớn, có 4 chân và cái vòi dài. Con voi còn có đôi ngà màu trắng rất cứng và có cái đuôi dài. Voi thích ăn mía và lá cây. Voi lấy thức ăn bằng vòi và dùng vòi để uống nước. Voi sống thành từng bầy đàn. Voi rất khỏe, nó giúp con người nhiều việc nặng nhọc. Voi đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ

- Ngoài voi ra còn có những con vật nào ăn cỏ? (Hươu cao cổ, nai, ngựa vằn, tê giác...)

*** Quan sát con báo:**

- Cô trẻ quan sát con báo và hỏi trẻ:

+ Đây là con gì?

+ Con báo có những bộ phận gì? Lông báo như thế nào? Con báo có mấy chân?

+ Con báo ăn gì? Con báo còn biết trèo cây nên nó có thể bắt mồi ở trên cao.

+ Báo là động vật hiền lành hay hung dữ?

- Cô khái quát lại: Báo là động vật hung dữ, ăn thịt các con vật khác. Báo có 4 chân, lông của báo có đốm, báo leo trèo rất giỏi. Báo đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ

*** Quan sát con hổ:**

- Cô đọc câu đố: “Lông vằn, lông vện, mắt xanh.

Dáng đi uyển chuyển, nhẹ nhanh tim mồi.

Thỏ, nai gặp phải, hỡi ôi!

Muông thú khiếp sợ tôn ngôi chúa rừng”

(Con hổ)

- Cô cho trẻ quan sát tranh con hổ và hỏi trẻ:

+ Đây là con gì?

+ Con hổ có những bộ phận nào? Lông hổ có màu gì? Hổ có mấy chân? Con hổ kêu như thế nào?

+ Con hổ ăn gì? Con hổ là con vật hung dữ hay hiền lành?

- Cô khái quát lại: Hổ là động vật hung dữ chuyên ăn thịt con vật khác. Hổ có 4 chân, dưới bàn chân có móng dài, nhọn sắc. Hổ có lông màu vàng đậm và có vằn đen. Hổ đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ. Hổ còn có tên gọi khác là cạp.

- Ngoài báo và hổ còn có con vật nào ăn thịt nữa? (Hổ, linh cẩu, chó sói...)

*** So sánh:**

- So sánh con khỉ và con hổ

+ Giống nhau: Đều là động vật sống trong rừng, có 4 chân, đẻ con, dạy con tự kiếm sống và lớn lên.

+ Khác nhau: Con khỉ hay leo trèo, nhỏ thích ăn các loại quả còn con hổ là con vật to lớn sống trong hang là con vật ăn thịt các con vật khác

- Mở rộng: Cho trẻ xem thêm hình, gọi tên các con vật khác.

+ Nếu không có rừng thì chuyện gì sẽ xảy ra với các con vật? Nếu không có nước, hạn hán thì các con vật sẽ như thế nào?

- Vậy chúng ta phải làm gì để giúp các con vật được sống vui vẻ trong rừng? (Bảo vệ rừng, không chặt phá rừng, không săn bắt thú)

- Giáo dục kỹ năng sống: Nếu gặp những động vật hung dữ, to lớn, chúng ta có nên đến gần không? Vì sao?

- Nên làm gì để tránh nguy hiểm? (Không đến gần, kêu to để nhờ sự giúp đỡ của người lớn)

3. Hoạt động 3: Trò chơi tặng bé

*** Trò chơi 1: “Ai nhanh nhất”**

- Cách chơi: Chia trẻ làm 3 đội. Khi cô hát hoặc đọc thơ, câu đố về con vật nào thì đội trưởng 3 đội lắc sắc xô giành câu trả lời.

- Luật chơi: Đội nào trả lời sai sẽ mất lượt.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi. Cô động viên, khích lệ trẻ.

*** Trò chơi 2: “Chọn thức ăn yêu thích cho các con vật”**

- Cô nêu cách chơi, luật chơi: Cô chia trẻ làm 4 đội, mỗi đội sẽ tìm thức ăn cho các con vật theo yêu cầu của cô. Thời gian một bản nhạc, đội nào chọn đúng và nhiều thức ăn dành cho các con vật nhiều hơn là đội thắng cuộc.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi 2 lần.

- Cô kiểm tra kết quả chơi, khen ngợi trẻ.

IV. ĐÁNH GIÁ TRẺ CUỐI NGÀY

Thứ 5, ngày 27 tháng 02 năm 2025

Lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ
Đề tài: Làm quen nhóm chữ cái “b, d, đ”

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Kiến thức

- Trẻ nhận biết và phát âm đúng chữ cái: b, d, đ. Nhận ra âm và chữ cái b, d, đ trong tiếng và từ trọn vẹn.
- Trẻ biết nhận xét về đặc điểm và cấu tạo của chữ b, d, đ.

2. Kỹ năng

- Rèn kỹ năng phát âm, so sánh, phân biệt được sự giống và khác nhau giữa chữ b, d và chữ d, đ
- Rèn kỹ năng hoạt động nhóm thông qua trò chơi với nhóm chữ cái b, d, đ

3. Thái độ

- Có ý thức, hứng thú trong các hoạt động, biết giữ gìn đồ dùng, đồ chơi.
- Giáo dục trẻ bảo biết bảo vệ môi trường.

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng của cô

- Giáo án điện tử
- Nhạc bài hát “đố bạn”, “chú voi con”,....

2. Đồ dùng của trẻ

- Mỗi trẻ một rổ đựng chữ b, d, đ
- Các nét chữ b, d, đ
- 3 ngôi nhà: con dê, con lạc đà, con báo

III. TIẾN HÀNH

1. Hoạt động 1: Ổn định tổ chức, gây hứng thú

- Cô mở video cho trẻ xem và trò chuyện cùng trẻ.
- Trong đoạn video mà chúng mình vừa xem có những con vật gì?

- Con ngựa vằn, con hổ, con sư tử, con voi, con gấu đó là những con vật sống ở đâu?
- Cô khái quát: Các con vật đó là động vật sống trong rừng và là những con vật rất quý hiếm mà chúng ta cần bảo vệ đấy các con ạ.

2. Hoạt động 2: Bé làm quen chữ cái

*** Làm quen chữ b:**

- Cô có bức tranh gì đây? Dưới hình ảnh con báo cô có từ “con báo” cô mời các con đọc từ “con báo”
- Trong từ “con báo” có chữ cái nào mà chúng mình đã được học. Cô mời một bạn lên chọn và phát âm chữ đã học.
- Trong từ “con báo” có chữ cái mới mà hôm nay cô muốn giới thiệu với chúng mình.
- Cô giới thiệu đây là chữ “b”. Cô đọc chữ “b” (2 - 3 lần)
- Cô giới thiệu cách phát âm: để phát âm chữ “b” các con mở miệng đẩy hơi nhẹ và phát âm “b”
- Cô mời cả lớp phát âm chữ “b”. Mời từng tổ, cá nhân trẻ phát âm. (cô chú ý sửa sai).
- Con quan sát chữ “b” và cho cô biết chữ “b” gồm mấy nét, là những nét nào?
- Cô khái quát lại: chữ “b” có một nét thẳng đứng, một nét cong tròn nằm phía dưới bên phải nét thẳng đứng.
- Cô gọi 2 - 3 trẻ nhắc lại cấu tạo chữ “b”
- Cô giới thiệu: chữ “b” in thường, chữ “B” in hoa, chữ “b” viết thường; tuy 3 kiểu chữ này có cách viết khác nhau nhưng đều phát âm là “b”. Cô cho cả lớp phát âm ba kiểu chữ “b”.

*** Làm quen chữ d:**

- Ở trong rừng ngoài con báo các con còn biết con vật gì nữa?(Cô mở hình ảnh “con dê”).
- Đúng rồi, đây là hình ảnh dê đen. Dưới hình ảnh con dê đen cô có từ “dê đen”. Cô mời cả lớp đọc “dê đen”.
- Trong từ “dê đen” có chữ cái nào mà chúng mình đã được học. (Cô gọi trẻ lên chỉ và đọc).
- Trong từ: “dê đen” có 2 chữ cái mới cô muốn giới thiệu với chúng mình đó là chữ “d” và chữ “đ”.
- Bây giờ cô và chúng mình cùng làm quen với chữ “d” nhé!
- Cô phát âm mẫu 2- 3 lần
- Cô phân tích cách phát âm chữ “d”: Để phát âm chữ “d”, miệng chúng mình hơi mở, mặt lưỡi áp vào vòm trên của miệng đẩy hơi nhẹ và phát âm: “d”.
- Cô mời cả lớp phát âm chữ “d” 2 - 3 lần. Mời từng tổ phát âm, mời từng cá nhân trẻ phát âm. (Cô chú ý sửa sai cho trẻ).

- Cả lớp phát âm lại 1-2 lần.
- Các con quan sát chữ “d” và cho cô biết, chữ “d” có đặc điểm cấu tạo như thế nào? Cô gọi 2, 3 trẻ nhận xét.
- Cô khái quát lại chữ “d” có 1 nét thẳng đứng, 1 nét cong tròn nằm phía dưới bên trái nét thẳng đứng.
- Cô mời 2 - 3 trẻ nhắc lại cấu tạo chữ “d”
- Cô mở rộng: chữ “d” in thường, chữ “D” in hoa và chữ d viết thường tuy 3 kiểu chữ này có cách viết khác nhau nhưng đều phát âm là “d”

- Cô cho trẻ phát âm 3 kiểu chữ “d”.

*** Làm quen chữ đ**

- Cô giới thiệu chữ “đ” và phát âm mẫu 2 - 3 lần.
- Cô phân tích cách phát âm chữ “đ”: Để phát âm chữ “đ”, miệng hơi mở, đầu lưỡi chạm vào hàm trên đẩy hơi bật nhẹ và phát âm: “đ”.

- Cô mời cả lớp phát âm chữ “đ” 2-3 lần.

- Mời từng tổ phát âm, cá nhân trẻ phát âm (Cô chú ý sửa sai cho trẻ). Cả lớp phát âm lại 1 lần.

- Cho trẻ nói cấu tạo của chữ “đ” gồm có những nét nào? (Cô gọi 2, 3 trẻ nhận xét).

- Cô khái quát lại: Chữ “đ” có 1 nét cong tròn, 1 nét thẳng đứng, 1 nét nằm ngang nằm trên nét thẳng đứng. Nét cong tròn nằm phía dưới bên trái nét thẳng đứng.

- Cô mời trẻ nhắc lại cấu tạo chữ “đ”

- Cô mở rộng: chữ “đ” in thường, chữ “Đ” in hoa và chữ đ viết thường. 3 kiểu chữ này có cách viết khác nhau nhưng đều đọc là “đ”

- Cô cho trẻ phát âm 3 kiểu chữ “đ”.

- Cô mời các con đứng dậy hát và vận động bài hát: “Đố bạn” nào!

*** So sánh chữ b và chữ d:**

+ Giống nhau: đều có 1 nét thẳng đứng và 1 nét cong tròn.

+ Khác nhau: chữ “b” nét cong tròn nằm phía dưới bên phải nét thẳng đứng. Chữ “d” nét cong tròn nằm phía dưới bên trái.

*** So sánh chữ d và chữ đ:**

+ Giống nhau: đều có nét cong tròn, nét thẳng đứng.

+ Khác nhau: chữ “d” không có nét nằm ngang, chữ “đ” có nét nằm ngang nằm trên nét thẳng đứng.

3. Hoạt động 3: Trò chơi tặng bé

*** Trò chơi 1: Ai nhanh nhất**

- Cô đã chuẩn bị cho mỗi con một rổ đồ chơi để ở các góc chơi, các con hãy lấy rổ đồ chơi về chỗ nào!
- Cô hỏi : Trong rổ của các con có những gì?
- Cô nêu cách chơi: Các con lắng nghe cô nói tên hoặc đặc điểm chữ nào thì các con tìm nhanh, rồi chúng mình giơ lên và phát âm chữ cái đó.

- Cô cho trẻ tìm và giơ nhiều lần (cô chú ý quan sát, sửa sai, động viên trẻ)
- Cô nhận xét trẻ chơi

*** Trò chơi 2: Tổ nào nhanh nhất**

- Cô giới thiệu: Hôm nay cô đã chuẩn bị cho lớp mình 3 bảng bông nhỏ có gắn các chữ cái vừa học chữ gì đây các con. Chữ b, d, đ và cô còn có các nét chữ rời đây.
- Cách chơi: Lớp mình chia 3 nhóm chơi các bạn trong nhóm thảo luận gắn các nét thành các chữ cái mà chúng mình vừa học. Thời gian là một bản nhạc, nhóm nào ghép được nhiều chữ b, d, đ đúng thì nhóm đó giành chiến thắng.
- Luật chơi: nếu ghép chữ bị sai, ngược chữ thì sẽ không được tính.
- Cô tổ chức cho trẻ chơi, cô bao quát trẻ.
- Cô nhận xét kết quả chơi.

IV. ĐÁNH GIÁ TRẺ CUỐI NGÀY

Thứ 6, ngày 28 tháng 02 năm 2025

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ

Đề tài: Dạy vận động múa bài “Đố bạn” – sáng tác Hồng Ngọc

Trò chơi âm nhạc: Giai điệu vui nhộn

Nghe hát bài: “Chú voi con ở bản Đôn” – Tác giả: Phạm Tuyên

I. MỤC ĐÍCH -YÊU CẦU

1. Kiến thức

- Trẻ nhớ tên bài hát, tên tác giả, thuộc lời bài hát và hát đúng giai điệu bài hát.
- Trẻ biết hát và vận động minh họa theo đúng lời bài hát, thể hiện được nhịp điệu vui tươi của bài hát qua các động tác múa minh họa.

2. Kỹ năng

- Trẻ có kỹ năng múa tự tin và kết hợp các động tác mềm dẻo, linh hoạt.

3. Thái độ

- Giáo dục trẻ biết bảo vệ môi trường sống và yêu quý các con vật quý hiếm.
- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động.

II. CHUẨN BỊ

- Nhạc bài hát: “Đố bạn”, “ Chú voi con ở bản Đôn”
- Dụng cụ âm nhạc: micro,...

III. TIẾN HÀNH

1. Hoạt động 1: Bé cùng đoán nhé

- Cho trẻ xem một số con vật sống trong rừng.
- Cô cho trẻ nghe đoạn nhạc trong bài hát.
- Cô hỏi trẻ nhạc bài hát gì? Bài hát: “ Đố bạn” của tác giả nào?
- Cô cho cả lớp hát lại bài hát 1 lần.

2. Hoạt động 2: Bé cùng múa hát

- Cô hỏi trẻ bài hát còn có thể kết hợp vận động gì?
- Cô khái quát lại và giới thiệu cho trẻ vào vận động múa.
- Cô múa lần 1: cho trẻ quan sát.
- Cô múa lần 2: phân tích từng động tác múa cho trẻ quan sát.
- + Động tác 1: “Trèo cây nhanh thoăn thoắt đó bạn biết con gì” tay trái cô chống hông, tay phải cô chỉ về phía trước và chân nhún theo nhạc. Sau đó cô thu tay phải về chống hông, tay trái chỉ về phía trước và chân cũng nhún theo nhạc.
- + Động tác 2: “Đầu đội hai cái nà đúng là chú hươu sao” cô đặt hai tay lên đầu vẫy vẫy làm sừng của con hươu. Người lắc lư theo nhạc.
- + Động tác 3: “Hai tai to thành phạch đó là chú voi to” hai tay giơ lên cầm tai. Kết hợp người lắc lư theo nhạc.
- + Động tác 4: “Trông xem kia, trông xem kia. Ai đi như thế kia” tay trái cô chống hông, tay phải cô chỉ về phía trước và chân nhún theo nhạc. Sau đó cô thu tay phải về chống hông, tay trái chỉ về phía trước và chân cũng nhún theo nhạc.
- + Động tác 5: “Phục phịch phục phịch đó là bác gấu đen” hai tay buông thẳng đánh theo nhịp kết hợp giẫm chân theo nhạc.
- Cô phân tích từng động tác một xong cô hỏi trẻ các động tác múa ntn?
- Cô mời cả lớp múa cùng cô 2-3 lần.(Cô chú ý sửa sai)
- Thi đua nhóm, cá nhân hát dưới mọi hình thức.sửa sai cho trẻ.
- Hỏi trẻ tên bài hát, tên tác giả?
- Mời 1 trẻ múa đẹp lên múa cho cả lớp quan sát.
- Cô mời cả lớp vận động múa lại 1 lần.

3. Hoạt động 3: Trò chơi âm nhạc.

- Cô giới thiệu trò chơi: “Giai điệu vui nhộn”.
- Cách chơi: Cho trẻ đứng dậy đi thành vòng tròn và nghe đoạn nhạc. Nếu đoạn nhạc nhanh thì trẻ làm động tác nhanh, nếu đoạn nhạc chậm trẻ làm động tác chậm, nhạc bình thường thì trẻ đi bình thường.
- Cô tổ chức cho trẻ chơi 2 - 3 lần. Cô bao quát động viên, khuyến khích trẻ chơi.

4. Hoạt động 4: Thưởng thức âm nhạc.

- Cô giới thiệu bài hát: “Chú voi con ở bản Đôn” của tác giả Phạm Tuyên.
- Cô hát cho trẻ nghe lần 1: kết hợp ánh mắt, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ.

- Cô hát lần 2: kết hợp động tác minh họa. Cô khuyến khích trẻ hưởng ứng cùng cô.
- Cô hỏi lại trẻ tên bài hát, tên tác giả. Cô khen ngợi trẻ.

IV. ĐÁNH GIÁ TRẺ CUỐI NGÀY

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 15:54 13/03/2025
bởi Nguyễn Thị Huệ (c0bh_huent) – Trường mầm non Bắc Hưng

Thứ 7, ngày 01 tháng 03 năm 2025

LĨNH VỰC: PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

Đề tài: Ôn: Đếm đến 8. Nhận biết nhóm có số lượng trong phạm vi 8, nhận biết số 8

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Kiến thức

- Trẻ biết đếm đến 8. Nhận biết nhóm có số lượng trong phạm vi 8, và nhận biết chữ số 8.
- Trẻ biết chơi các trò chơi theo yêu cầu của cô.

2. Kỹ năng

- Trẻ biết xếp tương ứng 1-1.
- Rèn kỹ năng quan sát, nhận biết, đếm số lượng, so sánh và ghi nhớ cho trẻ.
- Trẻ có kỹ năng chơi các trò chơi.

3. Thái độ

- Trẻ hứng thú tích cực tham gia vào các hoạt động. Biết chăm sóc và bảo vệ con vật

II. CHUẨN BỊ

1. Chuẩn bị của cô

- Lô tô con vật, thỏ, cà rốt, thẻ số, que chỉ kích thước to hơn của trẻ.
- Nhạc bài hát: “đố bạn”, ...

2. Chuẩn bị cho trẻ

- Mỗi trẻ 1 rổ đồ chơi: 8 con thỏ, 8 củ cà rốt và thẻ số từ 1 - 8.
- Que chỉ, bảng gài. Vườn cây

III. TIẾN HÀNH HOẠT ĐỘNG

1. Hoạt động 1: Ôn đếm đến 7, nhận biết số 7

- Cô và trẻ đi thăm vườn bách thú kết hợp với hát bài: “ đố bạn”.
- Trò chuyện về các loại con vật có trong vườn bách thú
- + Trong vườn có những loại con gì?
- Cô cùng trẻ đếm số con vật và chọn thẻ số tương ứng đặt vào. Cô tuyên dương trẻ.

2. Hoạt động 2: Đếm đến 8. Nhận biết nhóm có số lượng trong phạm vi 8, nhận biết số 8

- Cô thưởng cho mỗi trẻ 1 rổ đồ dùng (trẻ lấy rổ đồ dùng về chỗ ngồi). Trong rổ các con có gì? (thỏ, cà rốt, thẻ số)
- Cô giới thiệu và dẫn dắt cho trẻ xếp hết các con thỏ ra
- Xếp cho mỗi con thỏ một củ cà rốt.
- Cô cho trẻ đếm số lượng của 2 nhóm. Cho trẻ quan sát, so sánh và nhận xét:
 - + Nhóm cà rốt và nhóm thỏ như thế nào với nhau? (không bằng nhau). Vì sao nhóm cà rốt và nhóm thỏ không bằng nhau?
 - + Nhóm nào có số lượng nhiều hơn? Nhiều hơn là mấy?
 - + Nhóm nào có số lượng ít hơn? Ít hơn là mấy?
- Cô khái quát: Nhóm cà rốt và nhóm thỏ không bằng nhau, nhóm thỏ nhiều hơn vì thừa ra 1 con thỏ (nhiều hơn 1), nhóm cà rốt ít hơn vì 1 cái con thỏ chưa có 1 củ cà rốt (ít hơn 1).
- Muốn cho nhóm cà rốt và nhóm thỏ bằng nhau thì phải làm như thế nào?(thêm 1 củ cà rốt hoặc bớt 1 con thỏ).
- Nhưng cô muốn nhóm cà rốt bằng nhóm con thỏ và bằng 8 thì chúng mình phải làm gì?
- Cho trẻ lấy thêm 1 củ cà rốt nữa. Cho trẻ đếm số cà rốt.
- Như vậy, 7 củ cà rốt thêm 1 củ cà rốt là mấy củ cà rốt? (8 củ cà rốt)
- Cho trẻ đếm lại 2 nhóm cà rốt và nhóm thỏ, nhận xét.
- + 2 nhóm bây giờ như thế nào với nhau? (bằng nhau). 2 nhóm bằng nhau và cùng bằng mấy? (cùng bằng 8)
- + Để biểu thị cho nhóm cà rốt, nhóm thỏ có số lượng là 8 ta phải dùng thẻ số mấy? (thẻ số 8).
- Cô giới thiệu cho trẻ: Đây là số 8 đọc là số 8 (cho cả lớp đọc).
- Cô giới thiệu: số 8 được cấu tạo gồm 2 nét móc 2 đầu nối liền với nhau. Cô cho trẻ nhắc lại đặc điểm số 8.
- Cho trẻ đọc thẻ số 8 theo nhiều hình thức tổ, nhóm, cá nhân đọc.
- Cho trẻ lấy thẻ số 8 đặt cạnh 2 nhóm.
- Cho trẻ đếm lại 2 nhóm: + 1,2,3,4,5,6,7,8 (8 cái cây)
 - + 1,2,3,4,5,6,7,8 (8 quả táo)
 - + số 8 (Gọi nhiều cá nhân trẻ đếm và đọc số)
- Cho trẻ đếm và cất dần nhóm cà rốt cho đến hết. Cho trẻ đếm và cất hết nhóm thỏ.
- Cô hỏi trẻ: Còn lại thẻ số mấy? Cô cho trẻ cầm thẻ số 8 lên tay và đọc, cho trẻ cất số 8.

- Cô khen trẻ. Cô thưởng cho trẻ 8 tiếng vỗ tay. Cho trẻ cất đồ dùng.

3. Hoạt động 3: Trò chơi ôn luyện

*** Trò chơi 1: Đội nào nhanh hơn**

- Cách chơi: Cô chia lớp thành 3 nhóm, yêu cầu trẻ đi qua các chướng ngại vật và lấy các con vật theo yêu cầu của cô (lấy 8 con thỏ, 8 con hươu, 8 củ cà rốt cho vào chuồng theo đúng yêu cầu của cô).

- Luật chơi: Thời gian cho các đội chơi là 1 bản nhạc. Kết thúc bản nhạc đội nào lấy được đúng số lượng đồ dùng là 8 theo yêu cầu của cô thì đội đó chiến thắng.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi 1-2 lần. Cô nhận xét, khen ngợi trẻ.

*** Trò chơi 2: Ai thông minh hơn**

- Cách chơi: Cô chuẩn bị mỗi nhóm 1 bảng chơi, yêu cầu các nhóm có nhiệm vụ gắn thỏ và cà rốt theo đúng thứ tự từ 1-8.

- Luật chơi: Trong thời gian là 1 bản nhạc đội nào gắn đúng theo thứ tự từ 1-8 thì đội đó chiến thắng.

- Cô cho trẻ chơi 1- 2 lần, sau mỗi lần chơi nhận xét, tuyên dương trẻ.

IV. ĐÁNH GIÁ TRẺ CUỐI NGÀY

XÁC NHẬN CỦA NHÀ TRƯỜNG

TỔ TRƯỞNG

GIÁO VIÊN